

CHỈ THỊ

Về việc tăng cường quản lý tàu cá không đủ điều kiện hoạt động khai thác thủy sản trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Công tác chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU) là nhiệm vụ chính trị ưu tiên, cấp bách; các cấp, các ngành phải tập trung mọi nguồn lực để triển khai thực hiện, quyết tâm khắc phục dứt điểm các tồn tại, hạn chế, góp phần cùng cả nước gỡ cảnh báo “Thẻ vàng” của Ủy ban châu Âu; gắn trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị với kết quả thực hiện.

Trong thời gian qua, thực hiện chỉ đạo của Ban Bí thư, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo Quốc gia về chống khai thác IUU; UBND tỉnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các sở, ban, ngành, địa phương ven biển triển khai quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp cấp bách, trọng tâm, nhất là công tác quản lý đội tàu, kiểm soát tàu cá ra vào cảng, kiểm soát hoạt động khai thác trên biển, xử lý tàu cá vi phạm vùng biển nước ngoài, mất kết nối thiết bị giám sát hành trình và truy xuất nguồn gốc thủy sản khai thác, phục vụ mục tiêu gỡ cảnh báo “Thẻ vàng” của Ủy ban châu Âu.

Tuy nhiên, qua rà soát, kiểm tra thực tế tại một số địa phương ven biển, công tác quản lý tàu cá không đủ điều kiện hoạt động khai thác thủy sản, vẫn còn một số tồn tại, hạn chế; số liệu giữa các địa phương chưa thống nhất, vẫn còn trường hợp tàu cá chưa đăng ký, không đủ điều kiện hoạt động chưa được báo cáo và quản lý theo quy định. Nếu không xử lý dứt điểm nhóm tàu cá này sẽ tiềm ẩn nguy cơ phát sinh vi phạm IUU, ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả thực hiện các khuyến nghị của EC và trách nhiệm của tỉnh trong công tác quản lý đội tàu.

Để tăng cường công tác quản lý, xử lý dứt điểm nhóm tàu cá không đủ điều kiện hoạt động khai thác thủy sản; UBND tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan và Chủ tịch UBND các xã, phường ven biển nghiêm túc triển khai thực hiện các nội dung sau:

I. Yêu cầu chung

1. Tập trung quản lý chặt chẽ toàn bộ tàu cá không đủ điều kiện hoạt động khai thác thủy sản, tàu cá đã bán, chuyển nhượng nhưng chưa thực hiện thủ tục sang tên, tàu cá không còn tồn tại thực tế nhưng chưa được xử lý, xóa đăng ký hoặc chưa cập nhật biến động theo quy định.

2. Đối với từng tàu cá thuộc diện quản lý đặc biệt (tàu cá không đủ điều kiện hoạt động khai thác thủy sản) phải lập hồ sơ quản lý riêng; xác định rõ chủ sở hữu hoặc người quản lý thực tế, vị trí neo đậu, tình trạng pháp lý, hiện trạng

hoạt động; phân công cán bộ trực tiếp theo dõi, quản lý và xây dựng phương án xử lý cụ thể đối với từng trường hợp.

3. Tổ chức tổng kiểm kê, rà soát, đối soát, phân loại toàn bộ tàu cá trên địa bàn; cập nhật đầy đủ, chính xác thông tin về tàu cá, chủ tàu, đăng ký, đăng kiểm, giấy phép khai thác thủy sản, thiết bị giám sát hành trình (VMS), nghề khai thác và tình trạng hoạt động của từng tàu trên Cơ sở dữ liệu nghề cá quốc gia và hồ sơ quản lý tại địa phương, bảo đảm dữ liệu "đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung". Trên cơ sở kết quả rà soát, thực hiện xử lý theo từng nhóm tàu theo quy định.

4. Kiên quyết không để tàu cá không đủ điều kiện hoạt động, xuất bến, rời nơi neo đậu hoặc tham gia hoạt động khai thác thủy sản dưới bất kỳ hình thức nào; áp dụng các biện pháp quản lý, giám sát phù hợp đối với từng nhóm tàu. Trường hợp để tàu cá thuộc diện quản lý đặc biệt tự ý ra khơi hoặc vi phạm quy định về chống khai thác IUU thì Chủ tịch UBND xã, phường và người đứng đầu cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh.

5. Gắn trách nhiệm người đứng đầu UBND xã, phường với kết quả quản lý tàu cá không đủ điều kiện hoạt động, coi đây là một trong những tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm. Xử lý nghiêm trách nhiệm đối với tập thể, cá nhân để phát sinh tàu cá "3 không", tàu cá không đủ điều kiện tham gia khai thác, báo cáo không trung thực hoặc không thực hiện đầy đủ chế độ quản lý, báo cáo theo quy định.

II. Nhiệm vụ cụ thể

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Chủ trì, hướng dẫn, đôn đốc UBND các xã, phường ven biển thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ về quản lý đội tàu theo Kế hoạch ban hành kèm theo Quyết định số 1947/QĐ-UBND ngày 05/5/2026, trong đó trọng tâm là tổng kiểm kê tàu cá, hướng dẫn làm các thủ tục, giấy tờ liên quan đến công tác quản lý tàu cá, phân loại tàu cá không đủ điều kiện hoạt động, cập nhật dữ liệu tàu cá, chủ tàu, giấy phép, đăng kiểm, VMS và tình trạng hoạt động của từng tàu.

b) Định kỳ hàng tuần cập nhật danh sách tàu cá không đủ điều kiện hoạt động, tàu cá sắp hết hạn giấy tờ trong 30 ngày tới gửi UBND các xã, phường ven biển, Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Công an tỉnh, các Ban Quản lý cảng cá và các đơn vị liên quan để phối hợp quản lý, kiểm soát.

c) Phối hợp với UBND các xã, phường rà soát, xác định danh sách tàu cá đã bán nhưng không xác định được người mua, tàu cá không còn tồn tại tại địa phương. Trên cơ sở hồ sơ xác minh của UBND cấp xã, thực hiện thông báo đến chủ tàu, đăng tải thông tin tìm kiếm trên phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 06 tháng theo quy định; sau đó tham mưu xử lý, xóa tên tàu trong Sổ đăng ký tàu cá theo quy định.

d) Tổng hợp danh sách tàu cá đã bán hoặc đang neo đậu ngoài tỉnh từ các địa phương ven biển gửi về; chủ động phối hợp với cơ quan quản lý thủy sản các tỉnh, thành phố liên quan để đôn đốc, hướng dẫn chủ tàu, người mua tàu thực hiện thủ tục đăng ký sang tên, chuyển quyền sở hữu tàu cá theo quy định; đồng thời phối hợp quản lý chặt chẽ trong thời gian chưa hoàn tất thủ tục.

đ) Hướng dẫn UBND các xã, phường thống kê, quản lý tàu cá có chiều dài lớn nhất dưới 06 mét; cấp giấy xác nhận quản lý và mã số quản lý riêng để phục vụ theo dõi tại địa bàn.

e) Chủ trì tham mưu UBND tỉnh thành lập Đoàn công tác liên ngành kiểm tra định kỳ, đột xuất việc quản lý, kiểm soát tàu cá không đủ điều kiện hoạt động, tàu cá “3 không” tại các xã, phường ven biển; kịp thời chấn chỉnh địa phương buông lỏng quản lý, số liệu không thống nhất, báo cáo không đầy đủ, không cập nhật vị trí tàu cá theo quy định.

g) Chỉ đạo Ban Quản lý các cảng cá phối hợp kiểm tra, đối chiếu tàu cá đang neo đậu; không tạo điều kiện cho tàu cá không đủ điều kiện tiếp nhận nhiên liệu, nước đá, lương thực, ngư cụ để ra khơi; bố trí khu vực neo đậu tập trung.

h) Tham mưu UBND tỉnh báo cáo kết quả quản lý, xử lý nhóm tàu cá không đủ điều kiện hoạt động phục vụ công tác chống khai thác IUU và làm việc với các đoàn kiểm tra của Trung ương, Ủy ban Châu Âu.

2. Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh

a) Chỉ đạo các Đồn, Trạm kiểm soát Biên phòng tuyến biển phối hợp với UBND các xã, phường ven biển, Công an cấp xã và các lực lượng chức năng kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ địa bàn, nhất là khu vực bãi ngang, cửa sông, cửa lạch, đầm, đảo gần bờ, khu neo đậu tàu cá và các vị trí tập trung nhiều tàu cá không đủ điều kiện hoạt động; lập biên bản, xử lý hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền xử lý nghiêm các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật, bảo đảm không để tàu cá không đủ điều kiện tham gia hoạt động trên biển.

b) Tổ chức kiểm soát chặt chẽ hoạt động xuất bến, nhập bến tại các Trạm kiểm soát Biên phòng; tuyệt đối không cho xuất bến đối với tàu cá không đủ điều kiện hoạt động, tàu cá chưa đăng ký, chưa đăng kiểm, chưa có giấy phép khai thác thủy sản, tàu cá không có trong danh sách quản lý hoặc tàu cá thuộc diện phải giám sát đặc biệt.

c) Khi phát hiện tàu cá không đủ điều kiện hoạt động khai thác thủy sản đang neo đậu, thực hiện xác minh, lập danh sách, thông báo và bàn giao thông tin cho UBND cấp xã nơi chủ tàu cư trú hoặc địa phương nơi tàu đăng ký để quản lý, giám sát, không để tàu tham gia khai thác thủy sản. Trường hợp phát hiện tàu cá không đủ điều kiện đang hoạt động khai thác thủy sản trên biển thì lập biên bản, xử lý theo thẩm quyền hoặc chuyển cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

d) Phân công cụ thể địa bàn, khu vực, ca trực, lực lượng phụ trách; không để xảy ra khoảng trống, chồng chéo hoặc buông lỏng quản lý. Tăng cường kiểm tra vào ban đêm, thời điểm thời tiết thuận lợi cho tàu lén lút ra khơi, thời gian trước và sau bão, áp thấp nhiệt đới.

đ) Định kỳ vào ngày 02 hàng tháng và đột xuất khi có yêu cầu, phối hợp cung cấp thông tin, hình ảnh, vị trí neo đậu, tình trạng hoạt động của các tàu cá không đủ điều kiện do lực lượng Biên phòng kiểm soát, gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường, đồng thời gửi UBND các xã, phường liên quan để cập nhật, theo dõi.

3. Công an tỉnh

a) Chỉ đạo Công an các xã, phường ven biển phối hợp với UBND cùng cấp, Chi cục Thủy sản, lực lượng Biên phòng và các cơ quan liên quan xác minh thông tin tàu cá, chủ tàu, người mua tàu, người đang quản lý, sử dụng tàu đối với các trường hợp tàu cá không đủ điều kiện hoạt động, tàu đã bán, chuyển nhượng, mất liên lạc, không xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý thực tế.

b) Phối hợp quản lý nhân khẩu, cư trú của chủ tàu cá; đối soát thông tin chủ tàu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, căn cước công dân, tài khoản định danh điện tử khi cần thiết để phục vụ công tác quản lý tàu cá.

c) Chỉ đạo xử lý nghiêm các trường hợp cố tình che giấu thông tin tàu cá, mua bán, chuyển nhượng tàu cá không đúng quy định, tự ý đưa tàu cá không đủ điều kiện ra khơi, cản trở lực lượng chức năng kiểm tra, kiểm soát hoặc có hành vi tiếp tay cho tàu cá vi phạm IUU.

d) Phối hợp với chính quyền địa phương, Bộ đội Biên phòng và Sở Nông nghiệp kiểm tra các cơ sở đóng mới, cải hoán, sửa chữa tàu cá, cơ sở thu mua, tháo dỡ tàu cá nhằm phát hiện, ngăn chặn việc phát sinh tàu cá “3 không”, tàu cá không rõ nguồn gốc, tàu cá cải hoán trái quy định.

4. UBND các xã, phường ven biển

a) Chịu trách nhiệm trực tiếp, toàn diện trước Chủ tịch UBND tỉnh về quản lý tàu cá không đủ điều kiện hoạt động trên địa bàn; không để phát sinh tàu cá “3 không” mới, không để tàu cá chưa đăng ký, chưa đăng kiểm, chưa cấp giấy phép ra khơi hoạt động khai thác thủy sản.

b) Khẩn trương tổng rà soát, kiểm kê, đối chiếu thực tế toàn bộ tàu cá trên địa bàn; làm việc trực tiếp với từng chủ tàu để xác minh, phân loại rõ tình trạng của từng tàu, gồm: tàu đủ điều kiện hoàn thiện hồ sơ; tàu không bảo đảm điều kiện kỹ thuật, hư hỏng, nằm bờ; tàu chưa đăng ký, đăng kiểm, chưa được cấp giấy phép khai thác thủy sản; tàu đã bán, chuyển nhượng nhưng chưa sang tên hoặc không xác định được người mua; tàu đang neo đậu trong tỉnh, ngoài tỉnh; tàu đã chìm, cháy, phá dỡ, mất tích hoặc không còn tồn tại; tàu thuộc diện vận động chuyển đổi nghề, giải bản. Đối với tàu chưa đủ điều kiện hoạt động, yêu cầu chủ tàu ký cam kết không đưa tàu ra khơi khai thác thủy sản; đưa tàu về khu vực neo

đậu tập trung hoặc vị trí do địa phương xác định để quản lý; đồng thời tháo dỡ, không để ngư lưới cụ, nhiên liệu và trang thiết bị khai thác trên tàu.

c) Phân công cán bộ, công chức, đảng viên hoặc lực lượng phù hợp phụ trách theo dõi từng tàu; lập hồ sơ quản lý riêng đối với từng tàu; cập nhật vị trí neo đậu, hình ảnh, hiện trạng tàu. Hằng ngày kiểm tra, nắm tình hình nhóm tàu này; định kỳ vào ngày 02 hàng tháng tổng hợp báo cáo cụ thể tình hình neo đậu tại bờ, kèm hình ảnh thể hiện rõ thời gian, vị trí, địa điểm gửi về Chi cục Thủy sản để tổng hợp.

d) Tổ chức thông báo trên hệ thống truyền thanh cấp xã ít nhất 02 lần/ngày đối với tàu cá không đủ điều kiện, yêu cầu chủ tàu cá đưa phương tiện về khu vực tập trung, không tự ý di chuyển tàu, không đưa tàu ra khơi, khẩn trương hoàn thiện hồ sơ hoặc thực hiện chuyển đổi nghề, giải bản theo quy định.

đ) Đối với tàu cá đã bán, chuyển nhượng sang tỉnh, thành phố khác nhưng chưa làm thủ tục đăng ký sang tên, UBND xã, phường lập danh sách cụ thể gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường đề nghị cơ quan chuyên môn nơi tàu đang neo đậu phối hợp quản lý, không cho tàu hoạt động khai thác thủy sản khi chưa đủ điều kiện; đồng thời hướng dẫn chủ tàu hoàn thiện thủ tục sang tên, đăng ký và các hồ sơ liên quan theo quy định.

e) Đối với tàu cá thuộc địa phương quản lý nhưng đang neo đậu tại xã, phường khác trong hoặc ngoài tỉnh, UBND xã, phường nơi quản lý chủ tàu chủ động phối hợp với địa phương nơi tàu neo đậu để xác minh, cập nhật vị trí, hình ảnh, tình trạng tàu và tổ chức giám sát, không để tàu tự ý ra khơi. Trường hợp tàu neo đậu ngoài tỉnh, lập danh sách gửi Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường để phối hợp với địa phương ngoài tỉnh xác minh, cập nhật vị trí, hình ảnh, tình trạng tàu, phục vụ công tác quản lý và báo cáo.

g) Tuyên truyền, vận động chủ tàu cá không đủ điều kiện hoạt động thực hiện chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề, giải bản theo Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh. Đối với tàu cá hư hỏng, không còn khả năng hoạt động khai thác thủy sản, hướng dẫn, vận động chủ tàu thực hiện tự giải bản và xóa đăng ký tàu cá theo quy định; không để các tàu cá không còn khả năng hoạt động tiếp tục tồn tại trong cơ sở dữ liệu quản lý tàu cá.

h) Chủ động nghiên cứu, triển khai lắp đặt thiết bị định vị, chip giám sát hoặc giải pháp công nghệ phù hợp đối với nhóm tàu cá không đủ điều kiện hoạt động, để phục vụ quản lý vị trí neo đậu, kiểm soát di chuyển; việc lựa chọn giải pháp, thiết bị phải bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm, đúng quy định và kết nối được dữ liệu phục vụ công tác quản lý của địa phương, Sở Nông nghiệp và Môi trường, lực lượng Biên phòng.

l) Khẩn trương tổ chức rà soát, thống kê đầy đủ, chính xác toàn bộ tàu cá có chiều dài lớn nhất dưới 06 mét trên địa bàn quản lý và triển khai cấp giấy xác nhận quản lý tàu cá có chiều dài lớn nhất dưới 06 mét, đồng thời cấp mã số quản

lý riêng cho từng tàu nhằm phục vụ công tác quản lý, theo dõi trên địa bàn, thời gian hoàn thành trước 30/7/2026.

m) Chủ tịch UBND xã, phường chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh nếu báo cáo không trung thực, không đầy đủ, để phát sinh tàu cá “3 không” mới, để tàu cá không đủ điều kiện hoạt động khai thác thủy sản hoặc không thực hiện nghiêm chế độ quản lý, báo cáo theo yêu cầu.

5. Sở Tài chính

a) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn các địa phương về kinh phí phục vụ quản lý, giám sát, xử lý tàu cá không đủ điều kiện hoạt động theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và phân cấp ngân sách hiện hành.

b) Phối hợp tham mưu UBND tỉnh xem xét, xử lý các khó khăn, vướng mắc về kinh phí thực hiện chính sách chuyển đổi nghề, giải bản tàu cá theo Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND và các nhiệm vụ liên quan đến chống khai thác IUU.

6. Sở Khoa học và Công nghệ, Báo và Đài Phát thanh - Truyền hình Gia Lai

a) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND các xã, phường ven biển tăng cường tuyên truyền về quy định quản lý tàu cá, trách nhiệm của chủ tàu, thuyền trưởng, hậu quả pháp lý khi đưa tàu cá không đủ điều kiện ra khơi khai thác thủy sản.

b) Tuyên truyền chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề, giải bản tàu cá; vận động chủ tàu cá không đủ điều kiện hoạt động chấp hành chủ trương của Nhà nước, không cố tình duy trì tàu cá không đủ điều kiện để hoạt động trái quy định.

III. Chế độ báo cáo

1. UBND các xã, phường ven biển ***báo cáo tình hình quản lý tàu cá không đủ điều kiện hoạt động, định kỳ vào ngày 02 hàng tháng*** về Sở Nông nghiệp và Môi trường, để tổng hợp, theo dõi. Báo cáo phải kèm danh sách chi tiết từng tàu, trong đó nêu rõ: tên chủ tàu, số đăng ký nếu có, địa chỉ, chiều dài tàu, nghề khai thác, vị trí neo đậu hiện nay, tình trạng pháp lý, tình trạng kỹ thuật, hiện trạng ngư lưới cụ, hình ảnh hiện trạng, cán bộ được giao theo dõi, nhóm phân loại, khó khăn, vướng mắc và phương án xử lý.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp kết quả thực hiện, ***định kỳ báo cáo hàng tuần (trước 17h00, thứ tư)*** cho UBND tỉnh; trường hợp phát hiện địa phương báo cáo không trung thực, không quản lý được tàu, để tàu tự ý rời nơi neo đậu hoặc phát sinh tàu cá “3 không” mới thì kịp thời báo cáo UBND tỉnh xem xét trách nhiệm người đứng đầu.

3. Trong các đợt cao điểm chống khai thác IUU, Sở Nông nghiệp và Môi trường được yêu cầu các địa phương, đơn vị báo cáo đột xuất theo ngày hoặc theo chuyên đề để phục vụ chỉ đạo của UBND tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Ban Chỉ đạo Quốc gia về IUU và các Đoàn kiểm tra có liên quan.

IV. Tổ chức thực hiện

UBND tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan; Chủ tịch UBND các xã, phường ven biển nghiêm túc triển khai thực hiện Chỉ thị này.

Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện; tổng hợp khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo, tham mưu UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo xử lý.

Trong quá trình thực hiện, nếu cơ quan, đơn vị, địa phương để xảy ra tình trạng buông lỏng quản lý, báo cáo không đúng thực tế, để phát sinh tàu cá “3 không” mới, để tàu cá không đủ điều kiện tham gia hoạt động khai thác thủy sản, Chủ tịch UBND tỉnh sẽ xem xét trách nhiệm người đứng đầu theo quy định.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (báo cáo);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND (báo cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: TC, NN&MT, VH-TT và DL;
- Công an tỉnh;
- BCH BĐ Biên phòng tỉnh;
- Báo và PT-TH Gia Lai;
- UBND các xã, phường ven biển;
- Hội ND tỉnh, Hội LHPN tỉnh, Đoàn TNCS HCM tỉnh, Hiệp Hội TS tỉnh;
- LDVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, N3.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Dương Mah Tiệp